

Số: **194/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải H, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: Số nhà A, đường N, phường N, thành phố B;

2. Bị đơn: Anh Hà Năng H, sinh năm 1990; đăng ký HKTT và nơi ở: Số nhà A, đường Nguyễn Khắc N, phường T, thành phố B.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hải H và anh Hà Năng H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi Hà Gia H, sinh ngày 22/5/2013, anh Hà Năng H trực tiếp nuôi Hà Gia B sinh ngày 24/8/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không đặt ra giải quyết.

Anh Hà Năng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Hải H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001366 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Nguyễn Hải H 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND phường N, tp B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên